

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2023
Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Xông Pha

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh N H, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B I, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

- Ông Hà Văn D, sinh năm 1961 (Có mặt)

- Ông Dương Văn H (Út H), sinh năm 1956 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Ông Trần Q K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn T H (T C). Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Ông Dương Văn C (5 C). Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Bà Dương C L. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Ông Đặng Văn L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Ông Hồ Văn D (Đ), sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Huỳnh N H trình bày: Vào ngày 20/02/2021 ông có giao kết hợp đồng mua bán lúa tươi với ông Hà Văn D, ông Dương Văn H (Út H) và ông Trần Q K. Hai bên thỏa thuận hợp đồng mua bán như sau: Tên lúa ST 24, số lượng 80 công với giá 7.030 đồng/kg, đặt tiền cọc 20.000.000 đồng, lúc đặt cọc lúa chưa trổ. Đến khi thu hoạch lúa ông có kêu ông Nguyễn Trung H (T C) vào coi lúa để cân (vì ông là người thu mua lúa cho ông T), ông Tuấn vào coi lúa thì nói không phải là lúa ST 24 nên không cân được. Sau đó, ông có đến nhà gặp ông D, ông H và ông K để trao đổi, ông hỏi mua lúa giống ở đại lý nào, bao bì còn không thì ông D, ông H và ông K nói là không có bao bì, ông nói: vậy lúa này không phải lúa ST 24 cho nên ông T không nhận lúa được, nói ông D, ông H và ông K phoir lúa lại đi thì ông H có lời lẽ xúc phạm và có hành vi đánh ông nên ông đi về. Qua buổi sáng ngày hôm sau, ông đi học ở Cà Mau thì nhận được điện thoại của ông T là Chi Hội trưởng nông dân ấp V, xã K. Ông T hỏi sao không cân lúa của ông D, ông H và ông K, ông có trình bày lúa này không phải lúa ST 24 nên không cân được; Ông T nói “Vậy thì cũng phải tìm thương lái để tiêu thụ lúa cho nông dân”. Ông có gọi điện nói chuyện với ông T xem coi lúa này thu mua giá bao nhiêu thì ông T nói lúa này em mua giá 5.900 đồng/kg. Ông gọi điện nói với ông K lúa này T mua giá 5.900 đồng/kg thì K nói “Giá đó thì lỗ, đâu anh nói T thêm 100 đồng nữa là 6.000 đồng/kg”. Ông gọi điện nói với T thêm 100 đồng nữa đi là giá 6.000 đồng/kg thì T đồng ý mua. Ông gọi điện lại cho ông K nói là ông T đồng ý mua với giá 6000 đồng/kg thì ông D, ông H và ông K không đồng ý bán và chở lúa qua lò sấy của ông T để sấy lúa. Vài tháng sau đó ông có đến gặp ông D, ông H và ông K để xin tiền đặt cọc 20.000.000 đồng lại thì ông D, ông H và ông K không chịu trả tiền mà lại có những lời nói thô tục. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông D, ông H và ông K trả lại số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng cho ông.

Tại biên bản ghi lời trình bày của đương sự ngày 15/11/2022, bị đơn ông Hà Văn D, ông Dương Văn H và ông Trần Quốc K trình bày: Tháng giêng năm 2021 (tháng 01 âm lịch), ông cùng với 05 hộ dân gồm: hộ ông Dương Văn H, ông Trần Quốc K (bị đơn trong vụ án), ông Hồ Văn D (Đ), Đặng Văn L (con rể của ông) và Dương Chúc L (D, L và L cùng trú tại ấp K, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau), thỏa thuận ký hợp đồng mua bán lúa tươi với ông Huỳnh N H (là nguyên đơn trong vụ án). Hợp đồng do ông đứng ra đại diện cho 05 hộ dân còn lại để ký hợp đồng với ông H. Theo thỏa thuận giống lúa tươi bên ông bán cho ông H là giống lúa ST, giá 01 ký lúa là 7.030 đồng, bên phía ông H đặt cọc trước là 20.000.000 đồng, tiền cọc do ông D cùng với ông K và ông H nhận. Ngày nhận tiền cọc là ngày ký hợp đồng. Theo hợp đồng do phía nguyên đơn cung cấp mà Tòa án cho ông D xem thì ông D xác định chữ ký “Dần” trong hợp đồng không phải của ông và ngày ký hợp đồng là tháng giêng âm lịch của năm 2021 chứ không phải tháng 02 theo hợp đồng thể hiện.

Trước khi phía ông H cho ngày để bên ông gặt lúa thì ông H có xuống coi lúa 2 đến 3 lần và 02 bên có thống nhất thỏa thuận giảm giá lúa 230 đồng/kg, thống nhất giá bán còn lại là 6.800 đồng/kg. Ông H cho ngày gặt lúa thì các ông ông tiến hành gặt, sau khi gặt lúa xong thì ông H có xuống xem lúa nhưng cũng không ý kiến gì và bỏ về. Sau đó mấy ngày ông H không xuống cân lúa nên ông có liên hệ qua điện thoại với ông H thì ông H nói bận công chuyện nên không xuống cân lúa được và cũng không nói rõ ngày nào xuống cân lúa. Do lúa đã gặt xong không để lâu được nên các ông có mời địa phương áp đến họp và lập biên bản về việc tìm cách bán lúa. Trước khi địa phương tổ chức họp thì có thông báo cho ông H hay để tham dự nhưng ông H không đến. Do đó, địa phương và các ông họp thống nhất vắng mặt ông H và xác định việc ông H không xuống cân lúa theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng nên số tiền cọc 20.000.000 đồng ông H bỏ, không được lấy lại.

Sau khi họp xong thì các ông phải tìm thương lái khác để bán lúa, các chi phí vận chuyển, sấy khô lúa...các ông tự bỏ tiền ra để mướn người làm và chi phí này nhiều hơn số tiền cọc ông H đã đưa. Theo nguyên tắc thì các khoản chi phí này ông H phải chịu khi thỏa thuận mua lúa của các ông. Do ông H vi phạm hợp đồng nên các ông không đồng ý trả cọc theo yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền cọc 20.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng do nguyên đơn vi phạm hợp đồng nên phải chịu mất cọc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền cọc 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng đặt cọc, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp tờ “Hợp đồng mua bán lúa tươi ngày 20 tháng 2 năm 21” theo mẫu, có nội dung: Bên mua là ông Huỳnh Ngọc H...bên bán là ông/bà Hai D, K, Út H, L, 5 C. Hai bên tiến hành thỏa thuận Hợp đồng mua bán tên lúa ST 24, số công 80; Đặt cọc mỗi công bằng 200.000 đồng; Đơn giá 7.030 đồng; Đưa cọc trước 20.000.000 đồng....Bên bán đã thỏa thuận hợp đồng và đồng ý nhận tiền cọc là 20.000.000 đồng...”. Bên mua do ông H ký tên, bên bán do ông D đại diện ký tên. Ông D cho rằng chữ ký “D” bên bán trong tờ “Hợp đồng mua bán lúa tươi ngày 20 tháng 2 năm 21” không phải là của ông nhưng nội dung hợp đồng thì ông thống

nhất vì tại thời điểm giao kết hợp đồng ông là người đại diện các hộ có tên trong hợp đồng đứng ra giao dịch với ông H và nhận tiền cọc trực tiếp từ ông H và chia lại cho các hộ dân.

Tại phiên tòa, ông H cũng thừa nhận trước khi hợp đồng mua bán lúa tươi, cụ thể là giống lúa ST với phía bị đơn thì ông có xuống ruộng lúa để xem giống lúa, xem xong và thống nhất giá là 7.030 đồng/kg lúa thì hai bên mới ký hợp đồng theo mẫu do ông H soạn. Trước ngày gặt lúa thì ông H có xuống coi lúa đến 2, 3 lần và hai bên có thỏa thuận lại giá lúa giảm còn 6.800 đồng/kg, ông H cho ngày để bên phía bị đơn gặt lúa.

Ông H cho rằng, ông chỉ là người thu mua lúa cho ông Nguyễn Trung H (tên thường gọi là T C), khi phía bị đơn gặt lúa xong thì ông cho ông Nguyễn Trung H biết xuống coi lúa để cân, ông Nguyễn Trung H coi lúa thì nói không phải giống lúa ST nên không cân được.

Sau sự việc xảy ra thì ông H không có lấy mẫu giống lúa về để cơ quan chuyên môn kiểm định có phải là giống ST hay không và cũng không báo chính quyền địa phương đến lập biên bản mà chỉ thông qua điện thoại của ông T là Chi hội trưởng nông dân ấp V, xã K và nói rằng không phải giống lúa ST theo thỏa thuận. Ông H không có chứng cứ nào chứng minh giống lúa tại thời điểm bị đơn gặt lúa xong để bên phía ông H cân không phải là giống lúa ST. Trong khi đó, ông H là người trực tiếp xem giống lúa tại ruộng lúa và thống nhất giá nên mới ký hợp đồng mua bán lúa tươi theo mẫu do ông H soạn đưa cho phía bị đơn ký. Từ khi lúa trở đến lúc lúa chín, trước ngày gặt ông H có trực tiếp xuống ruộng lúa coi lúa từ 2 đến 3 lần và không có ý kiến gì. Nguồn tiền cọc là của ông Huỳnh N H và là người trực tiếp ký hợp đồng với bị đơn, không có liên quan gì đến ông Nguyễn Trung H (T C). Do nguyên đơn vi phạm hợp đồng trước không cân lúa theo thỏa thuận nên bắt buộc bị đơn phải tìm thương lái khác để bán lúa tìm đầu ra, vì vậy nguyên đơn phải chịu mất cọc khi vi phạm hợp đồng. Hợp đồng không có thể hiện về nội dung phạt cọc khi vi phạm hợp đồng nên không xem xét phạt cọc.

[3] Từ những nhận định nêu trên, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền cọc 20.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh N H về việc buộc bị đơn ông Hà Văn D, ông Dương Văn H (Út H), ông Trần Q Kh trả số tiền cọc 20.000.000 đồng.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Huỳnh N H phải chịu án phí 1.000.000 đồng. Ngày 10/10/2022 ông H có nộp tạm ứng 500.000 đồng theo lai thu số 0005480 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu, đối trừ. Ông H còn phải nộp tiếp số tiền 500.000 đồng.

- Ông Hà Văn D, ông Dương Văn H (Út H), ông Trần Quốc K không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang